

PHỤ LỤC SỐ 01

CHUYỂN GIAO 35 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT LÀ TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
CHO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH QUẢN LÝ, XỬ LÝ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng (cơ sở nhà, đất)	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà		
	TỔNG CỘNG		35	125.529,2	32.247,7		
I	Cấp tỉnh (cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh Bình Định cũ)		11	82.209,1	6.360,8		
1	Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương	Trụ sở Đội quản lý thị trường số 3 (1109 Trần Hưng Đạo, P Quy Nhơn)	1	354,3	354,3	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	
2	Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương	Trụ sở Đội quản lý thị trường số 4 (số 125 Quang Trung, xã Tây Sơn)	1	35,7	70,6	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	
3	Sở Xây dựng	Trụ sở Đội Thanh tra xây dựng số 1 (30 Quang Trunng, Bồng Sơn)	1	133,1	244,9	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	
4	Sở Xây dựng	Trụ sở Đội Thanh tra xây dựng số 2 (426 Ngô Gia Tự, An Nhơn)	1	265,4	300,0	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	
5	Sở Xây dựng	Trụ sở Đội Thanh tra xây dựng số 3 (Số 49 Phan Bội Châu, P Quy Nhơn)	1	75,0	196,3	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	
6	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trại nghiên cứu giống lúa màu An Nhơn (phường An Nhơn Nam)	1	57.738,5	1.433,0	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	
7	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phù Mỹ (Thôn An Lạc Đông I, xã Phù Mỹ)	1	1.126,2	231,3	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	
8	Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm Thủy sản Phù Mỹ (Trung Xuân, xã An Lương)	1	230,2	70,0	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	
9	Trường THPT Nguyễn Hữu Quang thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	Điểm trường tại (Thôn Hưng Mỹ 1, Xã Ngõ Mây)	1	22.000,0	2.934,0	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	
10	Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế	Trụ sở cũ tại số 83 đường Lê Hồng Phong, P Quy Nhơn	1	147,8	295,6	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	
11	Liên đoàn Thuyền máy thể thao Việt Nam	Trụ sở tại 160 Trần Hưng Đạo, P. Quy Nhơn	1	102,9	230,9	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng (cơ sở nhà, đất)	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà		
II	Cấp tỉnh (Cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai cũ)		24	43.320,1	25.886,8		
1	Sở Tài chính	Nhà để xe cơ quan (thu hồi từ Nhà hát ca múa nhạc tổng hợp Đam San thuộc Sở VH TTDL), địa chỉ số 80 Nguyễn Đình Chiểu	1	350,0	350,0	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản giữa Sở Tài chính và Nhà hát ca múa nhạc tổng hợp Đam San
	Sở Tài chính	Đài khí tượng thủy văn khu vực Tây Nguyên (địa chỉ số 13 Trường Chinh - Ngã tư Phù Đồng, P.Pleiku)	1	4.422,0	1.287,0	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
	Sở Tài chính	Cơ sở nhà, đất địa chỉ số 06 Võ Thị Sáu, thành phố Pleiku (cũ - tiếp giáp 03 mặt tiền các đường Võ Thị Sáu, Đoàn Thị Điểm, Trần Phú)	1	686,3	991,5	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Sở Tài chính được giao quản lý cơ sở nhà, đất tại Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 13/5/2006 của UBND tỉnh Gia Lai. Nguyên giá, giá trị còn lại của nhà, đất chưa đầy đủ vì lí do hồ sơ lưu trữ (từ năm 2006) đã lâu hiện tại đang rà soát lại. Tại Công điện 06/CĐ-BTC ngày 25/8/2025 của Bộ Tài chính: "Trường hợp khi tiếp nhận tài sản chưa có thông tin về nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản thì cơ quan, đơn vị được giao tài sản thực hiện xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản để hạch toán "
2	Sở Xây dựng	Cơ sở nhà, đất tại số 10 Trần Hưng Đạo, P.Pleiku	1	5.842,6	2.123,5	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
3	Quỹ Bảo vệ Phát triển rừng	Cơ sở nhà, đất số 99 Hùng Vương, P.Pleiku	1	535,2	641,0	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
4	Sở Nội vụ	Cơ sở nhà, đất số 03 Hai Bà Trưng, P.Pleiku	1	1.598,0	1.708,5	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng (cơ sở nhà, đất)	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà		
5	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Cơ sở nhà, đất số 07 Hai Bà Trưng, P.Pleiku	1	1.225,0	503,2	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	UBND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 điều chuyển cơ sở nhà, đất tại số 07, đường Hai Bà Trưng, thành phố Pleiku do Sở Dân tộc và Tôn giáo quản lý sang Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, chưa thực hiện bàn giao do sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.
6	Thanh tra tỉnh	Cơ sở nhà, đất số 04 Hai Bà Trưng, P.Pleiku	1	985,0	887,4	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
7	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Sở Khoa học Công nghệ- 98B Phạm Văn Đồng, P.Thống Nhất	1	2.480,8	1.198,5	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Tổng diện tích đất của Sở Khoa học và Công nghệ là 3.197 m2. Tuy nhiên trên diện tích 2.688 m2, gồm các hạng mục của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ và văn phòng Sở KHCN, ngoài ra, còn có Toà nhà làm việc thứ 2 với diện tích: 207,2 m2 của Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng đang sử dụng làm trụ sở làm việc tại cơ sở 2. Do đó, Sở KHCN đề nghị chuyển giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý và xử lý, với diện tích đất là: 2.480,8 m2
		Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ- 98B Phạm Văn Đồng, P.Thống Nhất			1.114,0		

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng (cơ sở nhà, đất)	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà		
8	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	Trụ sở Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai số 50 Phan Bội Châu, P.Pleiku	1	648,6	731,0	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trụ sở được UBND tỉnh giao theo Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 của UBND tỉnh Gia Lai. Tài sản được UBND tỉnh giao không có nguyên giá. Giá trị sửa chữa năm 2019: 328.692.000đồng, giá trị còn lại sau sửa chữa năm 2024 là 249.736.000đồng
9	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai, thuộc Sở Y tế	Cơ sở cũ: 75 Phan Đình Phùng - P.Pleiku (Khoa Phòng, chống HIV/AIDS, Khoa Truyền thông, giáo dục sức khỏe, Cơ sở điều trị Methadone, Phòng Xét nghiệm)	1	775,0	622,0	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
10	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Gia Lai, thuộc Sở Y tế	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Gia Lai, số 09 Duy Tân, P.Diên Hồng	1	374,3	322,0	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
11	Chi cục Dân số tỉnh Gia Lai, thuộc Sở Y tế	Chi cục Dân số tỉnh Gia Lai, số 97B Phạm Văn Đồng, P.Thống Nhất	1	850,0	918,0	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
12	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Gia Lai, thuộc Sở Y tế	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Gia Lai, số 65 Phan Đình Phùng, P.Pleiku	1	394,0	359,0	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cơ sở nhà, đất số 56 Trần Hưng Đạo, P.Pleiku	1	5.394,8	2.490,9	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
14	Văn phòng UBND tỉnh	Nhà khách UBND tỉnh, số 57 Quang Trung, P.Pleiku	1	2.452,0	2.206,0	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
15	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	Trụ sở số 71 Hai Bà Trưng, P.Diên Hồng	1	304,9	528,0	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
		Trụ sở số 99 Phạm Văn Đồng, P.Thống Nhất	1	2.023,9	812,5	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
16	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường, Cơ sở 1: số 24 Quang Trung, P.Pleiku	1	3.354,0	2.407,7	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Sau khi rà soát hồ sơ, Sở NN và MT đề nghị điều chỉnh diện tích sàn xây dựng so với Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 08/11/2025 do Sở NN và MT báo nhầm theo diện tích xây dựng.

STT	Cơ quan, đơn vị có tài sản chuyển giao	Danh mục tài sản chuyển giao				Cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản chuyển giao	Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng (cơ sở nhà, đất)	Diện tích (m ²)			
				Đất	Nhà		
		Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường, Cơ sở 1: số 69 Phan Đình Phùng, P.Pleiku	1	1.889,7	1.881,1	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
17	Trung tâm quy hoạch Nông nghiệp và Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm quy hoạch Nông nghiệp và Môi trường, số 236 Phạm Văn Đồng, P.Thống Nhất	1	1.297,9	394,0	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
18	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực 8, 44a Lê Lợi, P.Pleiku	1	125,0	240,0	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
		Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực 8, số 1151 Võ Nguyên Giáp, P. Hội Phú	1	4.989,6	810,0	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
19	Ban Quản lý dự án Vn SAT thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ban Quản lý dự án Vn SAT, số 20 Trần Hưng Đạo, P.Pleiku	1	321,6	360,0	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	